

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Số: 29 /2020/MHC

V/v: "Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019
- Công ty mẹ và CV giải trình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243.5770810

Fax: 0243.5770814

Người thực hiện công bố thông tin: Mai Văn Hiệp

Địa chỉ: Tầng 8, số 52, Phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 35770810

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 - Công ty mẹ và Công văn giải trình.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2020 tại đường dẫn www.marinahanoi.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC kiểm toán năm 2019 – Công ty mẹ;
- Công văn giải trình số 27/2020/MHC.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Mai Văn Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998.

Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2019.

Công ty có trụ sở tại: Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

2. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Phạm Bá Huy	Thành viên (Đến ngày 25/4/2019) và Chủ tịch (Từ ngày 26/4/2019)
Ông Đặng Tiến Thành	Chủ tịch (Đến ngày 25/2/2019)
Ông Lê Việt Dũng	Thành viên
Bà Nguyễn Tú Uyên	Thành viên (Từ ngày 25/4/2019)
Ông Nguyễn Công Tuấn	Thành viên (Đến ngày 25/2/2019)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Phạm Bá Huy	Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty là Ông Phạm Bá Huy - Tổng Giám đốc.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 13/MHC/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018. Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 93/2019/MHC ngày 14/8/2019, theo đó vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty tăng từ 376.438.960.000 đồng lên thành 414.069.640.000 đồng. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 ngày 01/10/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Nghị quyết HĐQT số 47/2019/NQ-HĐQT-MHC ngày 03/12/2019 đã thông qua phương án tạm dừng hoạt động và thanh lý toà nhà Hải An tại đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng (Đây là Bất động sản đầu tư của Công ty) với giá thanh lý không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 (Giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 là 24.236.776.427 đồng). Công ty đang tiến hành các thủ tục thanh lý bất động sản đầu tư này và đã nhận đặt cọc của Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An với số tiền 22.000.000.000 đồng.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc


PHẠM BA HUY
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020



Số: 010/2020/BCKT-HT.00051

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần MHC (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2020, từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần MHC có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần MHC, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần MHC cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính này vào ngày 26 tháng 3 năm 2019.



NGUYỄN TRUNG THÀNH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1673-2018-009-1

NGUYỄN THỊ THANH MINH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0068-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

TP. Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		530.253.894.021	557.757.691.131
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.345.628.697	1.829.566.054
Tiền	111		1.845.628.697	829.566.054
Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	1.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	363.165.772.546	487.555.621.334
Chứng khoán kinh doanh	121		372.481.981.452	498.612.986.879
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(9.316.208.906)	(11.057.365.545)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		162.538.810.540	66.862.562.312
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	5.195.005.956	7.040.043.476
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		255.850.000	231.400.767
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	74.000.000.000	32.750.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	87.604.137.603	31.357.301.088
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(4.516.183.019)	(4.516.183.019)
Hàng tồn kho	140		459.000	1.460.167
Hàng tồn kho	141		459.000	1.460.167
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.203.223.238	1.508.481.264
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	45.345.243	39.493.123
Thuế GTGT được khấu trừ	152		583.805.842	894.915.988
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	574.072.153	574.072.153
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		160.860.414.013	164.308.515.915
Các khoản phải thu dài hạn	210		151.349.850	151.449.850
Phải thu dài hạn khác	216	5.5	151.349.850	151.449.850
Tài sản cố định	220		387.533.282	1.857.345.932
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	387.533.282	1.857.345.932
- Nguyên giá	222		1.109.534.463	2.967.452.762
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(722.001.181)	(1.110.106.830)
Bất động sản đầu tư	230	5.8	24.236.776.427	25.775.619.383
- Nguyên giá	231		38.530.325.770	38.530.325.770
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14.293.549.343)	(12.754.706.387)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	136.084.754.454	136.202.500.750
Đầu tư vào công ty con	251		125.350.000.000	125.350.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.437.000.000	4.437.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.702.245.546)	(3.584.499.250)
Tài sản dài hạn khác	260		-	321.600.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	-	321.600.000
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		691.114.308.034	722.066.207.046

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		173.290.483.746	220.971.373.117
Nợ ngắn hạn	310		173.156.759.792	220.937.571.325
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	3.957.148.920	3.960.478.902
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	5.084.236.402	4.612.816.739
Phải trả người lao động	314		987.884.003	776.065.987
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	984.067.188	8.643.705.380
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.272.726	11.272.726
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	25.052.501.242	3.158.291.307
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	134.415.102.713	197.782.393.686
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.664.546.598	1.992.546.598
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		133.723.954	33.801.792
Phải trả dài hạn khác	337	5.13	133.723.954	33.801.792
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		517.823.824.288	501.094.833.929
Vốn chủ sở hữu	410	5.15	517.823.824.288	501.094.833.929
Vốn góp của chủ sở hữu	411		414.069.640.000	376.438.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		414.069.640.000	376.438.960.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		28.614.580.000	28.614.580.000
Cổ phiếu quỹ	415		(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		66.428.578.578	87.330.268.219
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		48.849.588.219	59.098.106.719
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.578.990.359	28.232.161.500
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		691.114.308.034	722.066.207.046

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ LAN HƯƠNG



MAI VĂN HIỆP



 PHẠM BÁ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

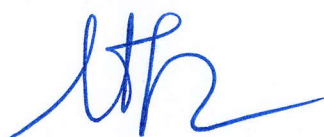
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	5.919.387.892	7.600.719.877
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp DV (10=01-02)	10		5.919.387.892	7.600.719.877
Giá vốn hàng bán	11	6.2	5.282.494.361	7.714.379.215
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		636.893.531	(113.659.338)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	52.424.706.826	63.869.615.157
Chi phí tài chính	22	6.4	27.329.924.905	24.832.498.564
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		17.903.948.619	12.894.209.848
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.7	5.043.055.520	4.477.866.940
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30		20.688.619.932	34.445.590.315
Thu nhập khác	31	6.5	2.495.517.554	45.157.171
Chi phí khác	32	6.6	145.079.053	19.568.305
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.350.438.501	25.588.866
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		23.039.058.433	34.471.179.181
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	5.460.068.074	6.239.017.681
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		17.578.990.359	28.232.161.500

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






LÊ THỊ LAN HƯƠNG

MAI VĂN HIỆP

PHẠM BÁ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

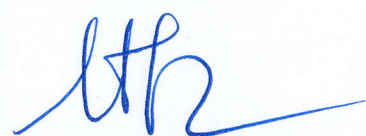
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		23.039.058.433	34.471.179.181
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.668.674.093	1.945.270.436
Các khoản dự phòng	03		(1.623.410.343)	(3.662.105.682)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.924.212)	32.468.656
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(21.375.453.833)	(7.930.294.585)
Chi phí lãi vay	06		17.903.948.619	12.894.209.848
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.610.892.757	37.750.727.854
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(57.148.950.972)	(17.831.771.641)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		1.001.167	(1.460.167)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(104.547.832)	(849.809.972)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		315.747.880	384.291.864
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13		126.131.005.427	(59.921.874.856)
Tiền lãi vay đã trả	14		(20.910.266.250)	(12.095.260.570)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.981.398.256)	(2.861.663.201)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		22.000.000.000	33.901.792
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(178.000.000)	(251.851.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		84.735.483.921	(55.644.770.747)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(44.909.091)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		1.371.041.698	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(74.000.000.000)	(65.350.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.750.000.000	32.600.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	18.386.432.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.071.733.922	9.760.327.330
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.852.133.471)	(4.603.240.670)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	7.2	1.138.033.534.083	275.181.424.099
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(1.201.400.825.056)	(203.534.488.968)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(15.669.184.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(63.367.290.973)	55.977.750.331
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		1.516.059.477	(4.270.261.086)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.829.566.054	6.099.773.319
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.166	53.821
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	3.345.628.697	1.829.566.054

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ LAN HƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



MAI VĂN HIỆP

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM BÁ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998.

Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2019.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần MHC đã được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là MHC.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy, đường bộ;
- Dịch vụ giao nhận kho vận hàng hóa;
- Buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Lai dắt tàu biển, bốc xếp hàng hóa và container;
- Đại lý Hàng hải;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Khai thuê hải quan.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Tầng 6, toà nhà Hải An, đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng.	Dịch vụ vận tải	100%	100%
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.	Đầu tư tài chính	99%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	Dịch vụ vận tải	51%	51%
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	45,05%	45,05%

(*) Công ty Cổ phần MHC sở hữu 51% vốn góp tại Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên Điều lệ Công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đến mọi quyết định quan trọng trong hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào "Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết" thay vì "Đầu tư vào công ty con".

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán được công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Người sử dụng Báo cáo tài chính này nên đọc kết hợp với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ tài chính giữa niên độ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc.

Giá trị hợp lý/giá thị trường của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Giá thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán;
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán;
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế là mức giá giao dịch thực tế trên thị trường phi tập trung tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập hoặc hoàn nhập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là những công ty mà Công ty có quyền kiểm soát các chính sách về tài chính và hoạt động. Trên Bảng cân đối kế toán, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc mỗi kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	03

4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong 25 năm.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.10 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản. Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ tài chính.

4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản tiền vay được phản ánh theo giá gốc, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn của từng khoản vay. Các khoản vay có thời hạn trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay dài hạn. Các khoản vay có thời hạn trả nợ trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay ngắn hạn.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.12 Trái phiếu thường

Trái phiếu thường của Công ty là trái phiếu ngang giá được ghi nhận bằng mệnh giá trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm mệnh giá của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu bằng cách ghi tăng giá trị mệnh giá trái phiếu và ghi nhận vào chi phí tài chính phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Lãi trái phiếu được tính định kỳ và ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu: Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Thu nhập từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

- + Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- + Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4.18 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên sau đây được xem là các bên có liên quan:

Đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Công ty con
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	28.908.171	16.534.530
+ VND	28.908.171	16.534.530
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.816.720.526	813.031.524
+ VND	1.814.270.119	810.577.951
+ USD	2.450.407	2.453.573
Các khoản tương đương tiền	(*) 1.500.000.000	1.000.000.000
Cộng	3.345.628.697	1.829.566.054

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

5.2.1 Chứng khoán kinh doanh

	Mã chứng khoán	Số lượng	31/12/2019 Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng	01/01/2019 Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị chứng khoán kinh doanh							
Cổ phiếu							
Công ty CP Transimex	TMS	18.136.514	372.481.981.452	9.316.208.906	20.244.856	498.612.986.879	11.057.365.545
Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB	18.136.415	268.494.736.956	9.316.208.906	20.244.737	379.503.476.201	11.057.365.545
		2	58.355	3.855	2	58.355	-
		5.000	350.000.000	-	5.000	350.000.000	-
Công ty CP DAP-Vinachem	DDV	1.147.200	7.484.983.700	-	-	-	-
Công ty CP Chứng khoán IB	VIX	3.220.070	18.308.521.650	469.333.850	1.207.800	7.686.672.740	-
Công ty CP GTN Foods	GTN	-	-	-	1.399.750	22.566.510.545	-
Công ty Cổ phần Licogi 16	LCG	-	-	-	300.000	3.124.680.000	8.149.085.545
Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	GEX	11.380.843	220.404.720.826	185.408.776	13.142.484	284.885.704.531	727.680.000
Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	MAC	1.732.500	15.001.100.000	4.779.350.000	1.732.500	15.001.100.000	-
							2.180.600.000
Công ty Cổ phần SCI	S99	-	-	-	1.890.000	9.914.850.000	-
Công ty Cổ phần KIP Việt Nam	KIP	130.800	5.226.778.425	3.879.538.425	130.800	5.226.778.425	-
Tổng Công ty Thiết bị điện Đồng Anh - Công ty CP	TBD	-	-	-	436.401	30.747.121.605	-
Công ty CP Simco Sóng Đà	SDA	520.000	1.718.574.000	2.574.000	-	-	-
Trái phiếu							
Công ty TNHH Thiết bị và Xây lắp Huy Hoàng (i)	(*)	72	103.987.244.496	-	119	119.109.510.678	-
			75.744.721.462	-	-	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng TONA	(*)	-	-	-	50	50.000.000.011	-
Công ty CP Đầu tư Công nghệ và Giáo dục Hải An (ii)	(*)	16	17.226.835.807	-	40	40.000.363.637	-
Công ty CP Đầu Tư Nước sạch và Môi trường ECO&MORE (iii)	(*)	11	11.015.687.227	-	29	29.109.147.030	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

- (i) Trái phiếu phát hành ngày 29/6/2016 có kỳ hạn 05 năm (Đáo hạn 29/6/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

(ii) Bao gồm:

- + 01 Trái phiếu phát hành ngày 30/7/2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 30/7/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.
- + 15 Trái phiếu phát hành ngày 09/3/2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 09/3/2021) với lãi suất 9,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

- (iii) Trái phiếu phát hành ngày 11/6/2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 11/06/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

- (*) Tại ngày lập báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật đánh giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

(**) Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Số dư đầu năm	(11.057.365.545)	(15.149.088.505)
Trích lập bổ sung dự phòng trong năm	(7.903.004.656)	(13.516.663.285)
Hoàn nhập dự phòng	9.644.161.295	17.608.386.245
Sử dụng dự phòng trong năm	-	-
Số dư cuối kỳ	(9.316.208.906)	(11.057.365.545)

5.2.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty con	125.350.000.000	-	125.350.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải Hải Phòng	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Marina	110.350.000.000	-	110.350.000.000	-
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	4.437.000.000	(3.702.245.546)	4.437.000.000	(3.584.499.250)
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	1.734.000.000	(1.667.299.511)	1.734.000.000	(1.734.000.000)
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	2.703.000.000	(2.034.946.035)	2.703.000.000	(1.850.499.250)
Đầu tư vào đơn vị khác	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-

(*) Công ty sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào "Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết" thay vì "Đầu tư vào công ty con". Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch thanh lý toàn bộ khoản đầu tư này. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty chưa hoàn thành việc thanh lý khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin về các công ty con của Công ty

Tên công ty con	Nơi thành lập hoặc đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ vận tải
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Hà Nội	99%	100%	Đầu tư tài chính

Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2019

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	51%	51%	Dịch vụ vận tải
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	45,05%	45,05%	Kinh doanh bất động sản

Thông tin về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2019

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, toà nhà Hải An, đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng	5%	5%	Dịch vụ vận tải

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm 2019</u>	<u>Năm 2018</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm		
Trích lập bổ sung dự phòng trong năm	(3.584.499.250)	(1.185.719.404)
Hoàn nhập dự phòng	(222.490.083)	(2.552.017.174)
Sử dụng dự phòng trong năm	104.743.787	153.237.328
Số dư cuối năm	-	-
	<u>(3.702.245.546)</u>	<u>(3.584.499.250)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.3 Phải thu của khách hàng**Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải thu các bên liên quan	4.068.335	-
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	4.068.335	-
Phải thu các khách hàng khác	5.190.937.621	7.040.043.476
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	4.516.183.019	4.516.183.019
Công ty CP Timescom Toàn Cầu	385.015.943	1.297.661.794
Công ty TNHH Cảng Hải An	59.992.312	622.629.135
Các khách hàng khác	229.746.347	603.569.528
Cộng	5.195.005.956	7.040.043.476

5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Lê Hồng Hà (i)	24.000.000.000	-
Nguyễn Trọng Nghĩa (ii)	50.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Marina	-	32.750.000.000
Cộng	74.000.000.000	32.750.000.000

(i) Cho vay ngắn hạn với lãi suất 10,5%/năm.

(ii) Thời hạn cho vay 03 tháng kể từ ngày 29/10/2019 với lãi suất 12%/năm.

5.5 Phải thu khác**Ngắn hạn**

	Giá trị VND	31/12/2019 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2019 Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	1.104.221.131	-
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	-	-	1.104.221.131	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	87.604.137.603	-	30.253.079.957	-
Phải thu về lợi nhuận được chia từ hợp đồng HTKD	30.477.701	-	30.477.701	-
Ký quỹ, ký cược	34.850.000	-	20.000.000	-
Lãi trái phiếu, tiền gửi, cho vay	2.562.086.891	-	4.386.833.485	-
Phải thu từ đặt cọc mua CP	84.200.000.000	-	-	-
Phải thu từ đặt cọc mua TP	-	-	23.800.000.000	-
Tạm ứng	671.950.000	-	1.650.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	104.773.011	-	365.768.771	-
Cộng	87.604.137.603	-	31.357.301.088	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Dài hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	151.349.850	-	151.449.850	-
Ký cược, ký quỹ	151.349.850	-	151.449.850	-
Cộng	151.349.850	-	151.449.850	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2019		01/01/2019	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND
Công ty TNHH MTV - > 3 năm	4.516.183.019	-	> 3 năm	4.516.183.019
Tổng công ty xây dựng Lũng Lô				
Cộng	4.516.183.019	-	4.516.183.019	-

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Số dư đầu năm	(4.516.183.019)	(6.485.345.587)
Trích lập bổ sung dự phòng trong năm	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	500.000.000
Sử dụng dự phòng trong năm	-	1.469.162.568
Số dư cuối năm	(4.516.183.019)	(4.516.183.019)

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2019	2.880.803.754	86.649.008	2.967.452.762
Mua trong năm		44.909.091	44.909.091
Thanh lý	(1.902.827.390)	-	(1.902.827.390)
Tại ngày 31/12/2019	977.976.364	131.558.099	1.109.534.463
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2019	1.027.299.486	82.807.344	1.110.106.830
Khấu hao trong năm	122.247.048	7.584.089	129.831.137
Thanh lý	(517.936.786)	-	(517.936.786)
Tại ngày 31/12/2019	631.609.748	90.391.433	722.001.181
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2019	1.853.504.268	3.841.664	1.857.345.932
Tại ngày 31/12/2019	346.366.616	41.166.666	387.533.282

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 89.649.008 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình chờ thanh lý: không có

5.8 Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

	01/01/2019 VND	Tăng VND	31/12/2019 VND
Nguyên giá	38.530.325.770	-	38.530.325.770
Nhà	38.530.325.770	-	38.530.325.770
Giá trị hao mòn lũy kế	12.754.706.387	1.538.842.956	14.293.549.343
Nhà	12.754.706.387	1.538.842.956	14.293.549.343
Giá trị còn lại	25.775.619.383	(1.538.842.956)	24.236.776.427
Nhà	25.775.619.383	(1.538.842.956)	24.236.776.427

Nguyên giá bất động sản đầu tư chờ thanh lý: 38.530.325.770 đồng

Giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định lại vì không có giao dịch gần đây trên thị trường đối với bất động sản tương tự và cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

5.9 Chi phí trả trước

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Ngắn hạn	45.345.243	39.493.123
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	45.345.243	39.493.123
Dài hạn	-	321.600.000
Chi phí sửa chữa TSCĐ	-	321.600.000
Tổng	45.345.243	361.093.123

5.10 Phải trả người bán

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	3.957.148.920	3.957.148.920	3.960.478.902	3.960.478.902
Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	988.817.357	988.817.357	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	476.426.411	476.426.411	469.553.388	469.553.388
Hãng đăng kiểm Germanischer Lloyd	388.173.970	388.173.970	395.847.847	395.847.847
Các đối tượng khác	1.698.581.182	1.698.581.182	1.701.110.310	1.701.110.310
Tổng	3.957.148.920	3.957.148.920	3.960.478.902	3.960.478.902

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.11 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2019	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp	4.612.816.739	5.708.069.392	5.236.649.729	5.084.236.402
Thuế TNDN	4.581.398.256	5.460.068.074	4.981.398.256	5.060.068.074
Thuế TNCN	31.418.483	133.820.501	141.070.656	24.168.328
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	-	111.180.817	111.180.817	-
Phải thu	574.072.153	-	-	574.072.153
Thuế giá trị gia tăng	574.072.153	-	-	574.072.153

5.12 Chi phí phải trả

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Chi phí lãi vay	370.192.955	7.729.917.337
Các khoản trích trước khác	613.874.233	913.788.043
Cộng	984.067.188	8.643.705.380

5.13 Phải trả khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn	25.052.501.242	3.158.291.307
BHXXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	20.471.308	38.059.439
Cổ tức phải trả	1.035.833.150	1.035.833.150
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh BĐS Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Nhận đặt cọc (*)	22.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	493.196.784	581.398.718
Dài hạn	133.723.954	33.801.792
Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	133.723.954	33.801.792
Cộng	25.186.225.196	3.192.093.099

- (*) Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An đặt cọc mua Toà nhà Hải An theo Hợp đồng đặt cọc ngày 24/12/2019. Giá trị chuyển nhượng dự kiến là 27.500.000.000 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT). Đến thời điểm hiện tại, các bên đang tiến hành các thủ tục để ký kết hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.14 Vay và nợ thuê tài chính

Vay ngắn hạn

	01/01/2019		Trong năm		31/12/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	97.868.893.686	97.868.893.686	1.137.947.034.083	1.101.400.825.056	134.415.102.713	134.415.102.713
Công ty CP chứng khoán Everest (*)	19.226.612.892	19.226.612.892	147.223.503.605	166.450.116.497	-	-
Công ty CP Chứng Khoán IB (*)	11.084.589.614	11.084.589.614	39.826.809.329	50.911.398.943	-	-
Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội (*)	10.699.063.118	10.699.063.118	66.737.626.570	77.436.689.688	-	-
Công ty CP Chứng khoán Bản Việt - CN Hà Nội (*)	27.674.784.387	27.674.784.387	304.192.752.501	280.007.893.351	51.859.643.537	51.859.643.537
Công ty CP Chứng Khoán Bảo Việt (*)	22.043.843.675	22.043.843.675	298.878.096.596	320.921.940.271	-	-
Công ty TNHH Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) (*)	-	-	264.750.604.000	185.212.303.437	79.538.300.563	79.538.300.563
Công ty CP Chứng khoán Hoà Bình (*)	-	-	16.337.641.482	13.320.482.869	3.017.158.613	3.017.158.613
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	7.140.000.000	7.140.000.000	-	7.140.000.000	-	-
Trái phiếu phát hành	99.913.500.000	99.913.500.000	86.500.000	100.000.000.000	-	-
Trái phiếu Công ty CP MHC	99.913.500.000	99.913.500.000	86.500.000	100.000.000.000	-	-
Cộng	197.782.393.686	197.782.393.686	1.138.033.534.083	1.201.400.825.056	134.415.102.713	134.415.102.713

(*) Số dư các khoản vay của các công ty chứng khoán là các khoản vay ký quỹ giao dịch chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.15 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm trước						
Tại ngày 01/01/2018	327.352.100.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	125.202.511.719	489.880.217.429
Tăng vốn trong năm trước	49.086.860.000	-	-	-	-	49.086.860.000
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	28.232.161.500	28.232.161.500
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(65.454.405.000)	(65.454.405.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ HĐQT	-	-	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Tại ngày 31/12/2018	376.438.960.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	87.330.268.219	501.094.833.929
Năm nay						
Tại ngày 01/01/2019	376.438.960.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	87.330.268.219	501.094.833.929
Tăng vốn trong năm (**)	37.630.680.000	-	-	-	-	37.630.680.000
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	17.578.990.359	17.578.990.359
Chia cổ tức (**)	-	-	-	-	(37.630.680.000)	(37.630.680.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ HĐQT (**)	-	-	-	-	(850.000.000)	(850.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	414.069.640.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	66.428.578.578	517.823.824.288

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

(**) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 13/MHC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	414.069.640.000	376.438.960.000
Cộng	414.069.640.000	376.438.960.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	376.438.960.000	327.352.100.000
+ Vốn góp tăng trong năm	37.630.680.000	49.086.860.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	414.069.640.000	376.438.960.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	38.480.680.000	66.104.405.000

Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.406.964	37.643.896
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.406.964	37.643.896
- Cổ phiếu phổ thông	41.406.964	37.643.896
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	120	120
- Cổ phiếu phổ thông	120	120
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.406.844	37.643.776
- Cổ phiếu phổ thông	41.406.844	37.643.776
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã công bố:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% (số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không phát sinh

Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không phát sinh

5.16 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2019	01/01/2019
Dollar Mỹ (USD)	105,53	105,53

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Nợ khó đòi đã xử lý

1 Công ty	Nguyên nhân	Năm xoá sổ	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	Nợ đọng lâu ngày	2018	328.000.000	328.000.000
Công ty TNHH TM DV Phong Châu	Nợ đọng lâu ngày	2018	84.000.000	84.000.000
Công ty XD Công trình Đường thủy II	Nợ đọng lâu ngày	2018	45.000.000	45.000.000
Tàu ACHIEVER	Nợ đọng lâu ngày	2018	447.223.065	447.223.065
Công ty GNVT Quyết Tiến	Nợ đọng lâu ngày	2018	238.100.000	238.100.000
Công ty TNHH Hàng hải Wallern Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2018	218.016.797	218.016.797
Công ty TNHH VT hàng công nghệ cao (Transvina)	Nợ đọng lâu ngày	2018	110.000.000	110.000.000
Tàu OCEAN PARK	Nợ đọng lâu ngày	2018	2.356.396	2.356.396
Bransford International Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	1.510.085.635	1.510.085.635
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	832.800.000	832.800.000
Công ty Obayashi Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2013	671.955.900	671.955.900
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000	1.007.000.000
Tổng Công ty Xây dựng số 1	Nợ đọng lâu ngày	2012	353.441.000	353.441.000
Các khoản công nợ khó đòi khác	Nợ đọng lâu ngày	2012	1.406.380.106	1.406.380.106
			7.254.358.899	7.254.358.899

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	5.910.325.118	5.710.167.487
Doanh thu dịch vụ vận tải	9.062.774	1.890.552.390
Cộng	5.919.387.892	7.600.719.877

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	437.270.843	432.580.667

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	5.430.544.902	5.289.673.465
Giá vốn dịch vụ vận tải	(148.050.541)	2.424.705.750
Cộng	5.282.494.361	7.714.379.215

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.533.630.735	1.596.511.585
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	32.750.053.726	33.544.378.414
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.597.008.145	6.333.783.000
Lãi dự thu trái phiếu	10.542.090.008	22.394.942.158
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.924.212	-
Cộng	52.424.706.826	63.869.615.157

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền vay	17.903.948.619	12.894.209.848
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	10.933.678.050	13.450.899.767
Dự phòng tổn thất đầu tư	117.746.296	2.398.779.846
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.741.156.639)	(4.091.722.960)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	32.468.656
Chi phí tài chính khác	115.708.579	147.863.407
Cộng	27.329.924.905	24.832.498.564

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền phạt thu được	2.492.153.425	-
Các khoản khác	3.364.129	45.157.171
Cộng	2.495.517.554	45.157.171

6.6 Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý	138.489.060	-
Các khoản bị phạt	6.589.993	19.568.305
Cộng	145.079.053	19.568.305

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.043.055.520	4.477.866.940
Chi phí nhân viên quản lý	2.775.618.241	2.615.855.190
Chi phí khấu hao	129.831.137	133.772.052
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(500.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.262.165.607	1.312.628.895
Chi phí QLDN khác	875.440.535	915.610.803
Các khoản ghi giảm chi phí QLDN	-	(500.000.000)
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(500.000.000)

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Hoàn nhập dự phòng	-	(500.000.000)
Chi phí nhân công	3.811.588.258	4.172.835.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.668.674.093	1.945.270.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.514.548.298	3.160.905.028
Chi phí bằng tiền khác	1.330.739.232	3.413.235.456
Cộng	10.325.549.881	12.192.246.155

6.9 Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

6.10 Thuế thu nhập doanh nghiệp**Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận kế toán trong năm của Công ty được đối chiếu về lợi nhuận chịu thuế như sau::

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	5.460.068.074	6.231.398.256
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	7.619.425
	5.460.068.074	6.239.017.681

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

(*) Chi tiết chi phí thuế TNDN hiện hành như sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	23.039.058.433	34.471.179.181
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán	4.261.281.938	(3.314.187.903)
Các khoản điều chỉnh tăng	9.858.290.083	3.057.692.223
+ Các khoản phạt	6.589.993	20.496.495
+ Các khoản điều chỉnh tăng khác	9.851.700.090	3.037.195.728
Các khoản điều chỉnh giảm	5.597.008.145	6.371.880.126
+ Lợi nhuận được chia	5.597.008.145	6.333.783.000
+ Các khoản điều chỉnh giảm khác	-	38.097.126
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước	27.300.340.371	31.156.991.278
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế hiện hành	27.300.340.371	31.156.991.278
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN hoạt động kinh doanh	5.460.068.074	6.231.398.256
Thuế TNDN hoạt động hợp tác kinh doanh	-	7.619.425
Thuế TNDN phải trả hiện hành	5.460.068.074	6.239.017.681

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**7.1 Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**

Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tại ngày 31/12/2019 là 133.723.954 đồng (Tại ngày 01/01/2019 là 33.801.792 đồng).

7.2 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	-	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-	-
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	1.138.033.534.083	275.181.424.099
Cộng	1.138.033.534.083	275.181.424.099

7.3 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	-	-
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	100.000.000.000	-
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	1.101.400.825.056	203.534.488.968
Cộng	1.201.400.825.056	203.534.488.968

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

8. THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN

Thông tin về bộ phận được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thù lao Hội đồng quản trị	327.314.286	462.881.720
Thù lao Ban kiểm soát	98.961.290	132.000.000
Tiền lương thưởng của Ban Tổng Giám đốc	407.120.000	904.375.000
Cộng	833.395.576	1.499.256.720

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng		
Doanh thu cho thuê văn phòng	437.270.843	432.580.667
Chi phí lãi vay	350.381.222	361.958.336
Trả nợ gốc vay	7.140.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Marina		
Lãi cho vay	2.055.547.946	-
Thu hồi tiền cho vay	32.750.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công nợ với các bên liên quan khác

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty TNHH Đầu tư Marina	-	32.750.000.000
Phải thu khác	-	-
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	-	1.104.221.131
Công ty TNHH Đầu tư Marina	-	53.835.616
Chi phí phải trả		
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	-	1.972.094.454
Vay ngắn hạn		
Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	-	7.140.000.000
Phải trả khác		
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh BĐS Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000

9.2 Số liệu so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán. Một số số liệu so sánh đã được trình bày lại nhằm mục đích so sánh với số liệu năm nay. Cụ thể:

Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	Mã số	Số đã báo cáo VND	Phân loại lại VND	Số sau phân loại lại VND
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	97.868.893.686	99.913.500.000	197.782.393.686
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	99.913.500.000	(99.913.500.000)	-

9.3 Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 13/MHC/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018. Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 93/2019/MHC ngày 14/8/2019, theo đó vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty tăng từ 376.438.960.000 đồng lên thành 414.069.640.000 đồng. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 ngày 01/10/2019.
- Nghị quyết HĐQT số 47/2019/NQ-HĐQT-MHC ngày 03/12/2019 đã thông qua phương án tạm dừng hoạt động và thanh lý toà nhà Hải An tại đường Đình Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng (Đây là Bất động sản đầu tư của Công ty) với giá thanh lý không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 (Giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 là 24.236.776.427 đồng). Công ty đang tiến hành các thủ tục thanh lý bất động sản đầu tư này và đã nhận đặt cọc của Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An với số tiền 22.000.000.000 đồng. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 5.13).

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

9.4 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh báo cáo tài chính.



LÊ THỊ LAN HƯƠNG
Người lập



MAI VĂN HIỆP
Kế toán trưởng



PHẠM BÁ HUY
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Số: 27/2020/MHC

V/v: "Giải trình BCTC kiểm toán năm
2019 – Cty mẹ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần MHC – Mã giao dịch MHC trên Sở GDCK TP.HCM, xin được giải trình kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ trên báo cáo tài chính đã kiểm toán như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2019:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019:	5.919.387.892	VND
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018:	7.600.719.877	VND
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019:	17.578.990.359	VND
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	28.232.161.500	VND

Giải trình kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty:

=> Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm ngoái là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 giảm so với năm 2018 chủ yếu do trong năm 2019 công ty đã thanh lý tài sản và chấm dứt hoạt động vận tải của Đội xe Công ty.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 giảm và chi phí hoạt động tài chính năm 2019 tăng so với năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Bá Huy